TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xoa
Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 3 năm 1997 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Tổ 5 thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm: 1967 và bà Võ Thị L (chết); vợ Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2020; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù giam về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo bản án số 212/2015/HSPT. Chấp hành án xong ngày 15/7/2018, đã nộp tiền án phí.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 18/5/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Ngọc A, sinh năm: 1997. Địa chỉ: 45 B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Viết T, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Tổ 40 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2021, Â (Không rõ lai lịch) gọi đến số điện thoại 0932.434.920 của Nguyễn Quốc H hỏi mua 02 hộp 10 ma túy đá, H đồng ý bán với giá 9.000.000 đồng và hẹn giao tại bãi xe quán cà phê T (đối diện 346 L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng). H liên hệ và đến khu vực cầu T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam gặp D (Không rõ tên, địa chỉ) để hỏi mua 02 hộp 10 ma túy đá với giá 8.000.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho D. H cất ma túy trong người, sau đó H điều khiển xe mô tô 43G1 – 342.00 đi đến điểm hẹn để bán ma túy cho Â thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Ngoài ra, trước ngày bị bắt quả tang nêu trên 5 ngày, H đã mua 8.000.000 đồng ma túy từ D rồi bán cho Â với giá 9.000.000 đồng. H hưởng lợi 1.000.000 đồng và đã tiên xài cá nhân hết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quốc H không thu giữ gì.

Tang vật thu giữ:

- Trong túi quần bên phải của H: 02 gói nilong kích thước bằng nhau 7cm x 5cm, bên trong mỗi gói nilong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu là F.

- 01 xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 43G1 – 342.00.

- 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số seri: 350618540187981, gắn sim số: 0932.434.920.

Theo Kết luận giám định số 136/GĐ-MT ngày 26.5.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu "F" là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 19,602 gam.

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quốc H từ 09 đến 10 năm tù.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 18,746 gam mẫu F và bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số seri: 350618540187981, gắn sim số: 0932.434.920.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước của Nguyễn Quốc H số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc H tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 18.5.2021, tại bãi giữ xe đối diện số 346 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Quốc H bị bắt quả tang đang mang theo 19,602 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Trước thời điểm bị bắt quả tang 05 ngày, H đã bán ma túy cho Â 01 lần với giá 9.000.000 đồng, thu lợi số tiền 1.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]**Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Nguyễn Quốc H là người không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên H đã có hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]**Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:** Bị cáo H có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú về lần bán ma túy trước khi bị bắt quả tang 05 ngày và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với người tên Â mua ma túy của H và người tên D bán ma túy cho H đến nay chưa xác định được lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[5]**Về Xử lý tang vật:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng H hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Â là tiền thu được từ việc phạm tội là tiền thu lợi bất chính nên HĐXX truy thu số tiền này sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43G1-342.00 do ông Lê Ngọc A đứng tên sở hữu. Ông A cho H mượn xe đi công việc và không biết H sử dụng xe này để đi mua bán ma túy nên không đề cập xử lý. Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe này cho ông Lê Ngọc A là có căn cứ.

Đối với 18,746 gam mẫu F và bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số seri: 350618540187981, gắn sim số: 0932.434.920 của Nguyễn Quốc H, H sử dụng điện thoại này liên lạc để mua bán ma túy nên HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Nguyễn Quốc H 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Truy thu của Nguyễn Quốc H 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 18,746 gam mẫu F và bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số seri: 350618540187981, gắn sim số: 0932.434.920.

Những vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo